

**BỘ NỘI VỤ****QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ  
Nội vụ số 70/2004/QĐ-BNV  
ngày 18/10/2004 về việc phê  
duyet bản Điều lệ của Hội  
Hữu nghị Việt Nam - Tây Ban  
Nha.****BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**

*Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày  
20/5/1957 quy định về quyền lập Hội;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2003/NĐ-CP  
ngày 09/5/2003 của Chính phủ về việc  
quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền  
hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;*

*Căn cứ Nghị định số 88/2003/NĐ-CP  
ngày 30 tháng 7 năm 2003 của Chính  
phủ, quy định về tổ chức, hoạt động và  
quản lý Hội;*

*Xét đề nghị của Chủ tịch Hội Hữu nghị  
Việt Nam - Tây Ban Nha và ý kiến của  
Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt bản Điều lệ của Hội Hữu nghị Việt Nam - Tây Ban Nha đã được Đại hội toàn quốc lần thứ I ngày 27 tháng 8 năm 2004 thông qua.

**Điều 2.** Hội Hữu nghị Việt Nam - Tây

Ban Nha chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Ngoại giao và hoạt động theo Điều lệ Hội được Bộ Nội vụ phê duyệt.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 4.** Chủ tịch Hội Hữu nghị Việt Nam - Tây Ban Nha, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

*Thứ trưởng*

**Đặng Quốc Tiến**

**ĐIỀU LỆ Hội Hữu nghị Việt Nam -  
Tây Ban Nha.****Chương I****TÔN CHỈ, MỤC ĐÍCH**

**Điều 1.** Hội Hữu nghị Việt Nam - Tây Ban Nha (sau đây gọi tắt là Hội) là một tổ chức xã hội, là thành viên của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, hoạt động theo Điều lệ Hội, Điều lệ Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam và tuân thủ luật pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Hội hoạt động trên phạm vi cả nước, có trụ sở tại Hà Nội, có tài sản, tài khoản riêng, có tư cách pháp nhân và con dấu riêng.

**Điều 2.** Mục đích của Hội Hữu nghị Việt Nam - Tây Ban Nha là góp phần vào việc tăng cường và mở rộng quan hệ đoàn kết hữu nghị, sự hiểu biết lẫn nhau giữa nhân dân hai nước Việt Nam và Tây Ban Nha; làm cầu nối phát triển các quan hệ hợp tác kinh tế, thương mại, khoa học, kỹ thuật, giáo dục, văn hóa xã hội giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân Tây Ban Nha.

## *Chương II*

### NHIỆM VỤ CỦA HỘI

**Điều 3.** Hội Hữu nghị Việt Nam - Tây Ban Nha có nhiệm vụ:

1. Góp phần tuyên truyền, giới thiệu với nhân dân Tây Ban Nha về Việt Nam, về đường lối, chính sách đối nội, đối ngoại của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Tổ chức và phối hợp với các cơ quan nhà nước, các tổ chức nhân dân ở trong nước tiến hành các hoạt động nhằm phát triển quan hệ hữu nghị giữa nhân dân hai nước Việt Nam và Tây Ban Nha phù hợp với đường lối đối ngoại của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

3. Góp phần giới thiệu cho nhân dân Việt Nam hiểu biết về tình hình đất nước và con người Tây Ban Nha.

4. Xây dựng và góp phần phát triển quan hệ hữu nghị và hợp tác với các tổ

chức hữu nghị và các tổ chức xã hội khác của Tây Ban Nha thông qua các hoạt động trao đổi đoàn; trao đổi sách báo, phim ảnh và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật hai nước.

5. Hỗ trợ và thúc đẩy các quan hệ hợp tác kinh tế, thương mại, khoa học, công nghệ, giáo dục đào tạo, văn hóa, thể thao, du lịch .v.v... giữa các tổ chức của Việt Nam với các đối tác của Tây Ban Nha.

6. Xuất bản các ấn phẩm phục vụ cho hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

## *Chương III*

### HỘI VIÊN

**Điều 4.** Tất cả các tổ chức, công dân Việt Nam tán thành Điều lệ của Hội, tự nguyện xin gia nhập Hội và được Ban Thường vụ Trung ương Hội đồng ý, sẽ được gia nhập Hội, các tổ chức sẽ trở thành các tổ chức thành viên và cá nhân sẽ trở thành hội viên của Hội (sau đây gọi chung là Hội viên).

**Điều 5.** Hội viên có nhiệm vụ:

1. Chấp hành Điều lệ và thực hiện các nghị quyết của Hội; tích cực tham gia các hoạt động của Hội nhằm giữ gìn và phát triển tình hữu nghị giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân Tây Ban Nha.

2. Tuyên truyền rộng rãi về Hội trong nhân dân Việt Nam để thu hút hội viên mới và mở rộng phạm vi hoạt động của Hội.

3. Đóng Hội phí theo quy định.

**Điều 6.** Hội viên có quyền:

1. Ứng cử, đề cử và bầu cử vào các chức vụ lãnh đạo của Hội, thảo luận, góp ý kiến và biểu quyết các vấn đề trong các hội nghị về công tác của Hội.

2. Được tham gia các hoạt động do Hội tổ chức, được Hội thăm hỏi, giúp đỡ khi khó khăn.

3. Được xin ra khỏi Hội.

**Điều 7.** Xóa tên và khai trừ hội viên:

1. Hội viên muốn ra khỏi Hội phải có thư thông báo với cấp có thẩm quyền của Hội để xóa tên trong danh sách hội viên.

2. Hội viên hoạt động trái với Điều lệ và nghị quyết của Hội sẽ bị xóa tên trong danh sách hội viên.

#### *Chương IV*

### NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC CỦA HỘI

**Điều 8.** Hội Hữu nghị Việt Nam - Tây Ban Nha tổ chức theo nguyên tắc dân chủ và hiệp thương thống nhất. Ban Chấp hành Trung ương Hội được bầu thông qua hiệp thương dân chủ. Trường hợp đặc biệt không bầu được thì Ban

chấp hành Trung ương lâm thời của Hội sẽ được chỉ định, nhưng không quá thời hạn một nhiệm kỳ.

**Điều 9.** Cơ cấu tổ chức Hội gồm Hội Trung ương, các Hội ở địa phương tham gia làm Hội thành viên của Hội Trung ương, các Câu lạc bộ, Trung tâm và các Chi hội trực thuộc Trung ương Hội.

Ở địa phương tùy theo yêu cầu và điều kiện cụ thể, nếu có nhu cầu lập Hội sẽ do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xem xét và quyết định.

Hội trung ương có trách nhiệm hướng dẫn Hội địa phương xây dựng Điều lệ, tổ chức và hoạt động Hội, đảm bảo tính thống nhất trong việc thực hiện đường lối đối ngoại của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

**Điều 10.** Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội đại biểu hoặc Đại hội toàn thể. Đại hội đại biểu hoặc Đại hội toàn thể họp 5 năm một lần, có nhiệm vụ thảo luận báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Hội, thông qua các nghị quyết, xem xét sửa đổi Điều lệ, bầu Ban Chấp hành Trung ương Hội.

1. Ban Chấp hành Trung ương Hội là cơ quan lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội.

1.1. Ban Chấp hành Trung ương Hội bao gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký, các Ủy viên Thường vụ và các Ủy viên Ban Chấp hành.

1.2. Ban Chấp hành Trung ương Hội quyết định các chủ trương, biện pháp thi hành những nghị quyết của Đại hội toàn thể đề ra; chỉ đạo các tổ chức Hội thành viên hoạt động, tham gia các hoạt động của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam. Ban Chấp hành Trung ương Hội họp một năm một lần.

**2. Ban Thường vụ do Ban Chấp hành Trung ương Hội cử, bao gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Ban Thư ký (có thể có Tổng Thư ký hoặc thư ký) và các Ủy viên Ban Thường vụ. Ban Thường vụ họp 6 tháng 1 lần và có trách nhiệm:**

2.1. Chỉ đạo Ban Thư ký chuẩn bị nội dung các kỳ họp Ban Chấp hành và tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Đại hội, các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Hội. Cùng với Chủ tịch Hội điều hành các kỳ họp của Ban Chấp hành.

2.2. Hướng dẫn các Hội viên thực hiện các Nghị quyết của Trung ương Hội.

2.3. Giải quyết các khiếu nại, tố cáo, bảo vệ quyền lợi chính đáng của Hội viên khi bị xâm phạm, giải quyết những vấn đề khó khăn của các cá nhân hay tổ chức thành viên trong việc thực hiện Điều lệ này.

**3. Ban Thư ký do Ban Thường vụ cử, bao gồm Tổng thư ký và thư ký, có trách nhiệm:**

3.1. Giúp Ban Thường vụ chuẩn bị nội dung các kỳ họp và triệu tập các kỳ họp.

3.2. Giúp Ban Thường vụ và Ban Chấp hành theo dõi, giúp đỡ các tổ chức thành viên thực hiện các nghị quyết của Hội nghị Trung ương Hội.

3.3. Quản lý tài sản, cơ sở vật chất, tài liệu và tài chính của Hội.

**4. Chủ tịch Hội có trách nhiệm:**

4.1. Lãnh đạo, quản lý mọi hoạt động của Hội; cùng với Ban Thường vụ điều hành các kỳ họp của Ban Chấp hành.

4.2. Thay mặt Ban Chấp hành phối hợp với các cơ quan quản lý ngành thực hiện các hoạt động trong quan hệ đối nội, đối ngoại của Hội. Tham gia vào các hoạt động của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam.

Các Phó Chủ tịch Hội có trách nhiệm thay mặt Chủ tịch Hội chỉ đạo từng khối công việc của Hội và thay mặt Chủ tịch Hội khi Chủ tịch vắng.

**5. Ban Chấp hành Hội ở các tỉnh, thành phố và các tổ chức thành viên căn cứ vào những điều khoản quy định trong Điều lệ này, căn cứ vào các Nghị quyết của các cơ quan lãnh đạo của Trung ương Hội để làm cơ sở nội dung hoạt động của tổ chức mình.**

**Điều 11.** Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Hội và các Hội thành viên do Đại hội các cấp tương ứng quyết định, trong đó bao gồm cả các Ban Thường vụ. Số người trong Ban Thường vụ không được quá 1/3 số Ủy viên Ban

Chấp hành. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Trung ương Hội là 5 năm. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành các Hội thành viên do Hội thành viên quyết định.

**Điều 12.** Chế độ phối hợp công tác trong nội bộ Hội:

1. Trung ương Hội phối hợp, hướng dẫn, hỗ trợ các Hội thành viên ở các địa phương hoạt động.

2. Các Hội thành viên ở địa phương chủ động trong các hoạt động theo đúng Điều lệ Hội, không trái với nghị quyết của Trung ương Hội, hàng quý báo cáo công tác cho Trung ương Hội. Các Hội thành viên ở các địa phương phải phối hợp và chịu sự chỉ đạo của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị của địa phương mình (nếu có).

### Chương V

#### TÀI SẢN VÀ TÀI CHÍNH

**Điều 13.** Tài chính của Hội được hình thành từ các nguồn:

1. Hỗ trợ của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam.

2. Hội phí do các tổ chức thành viên, hội viên đóng góp (sẽ do Ban Chấp hành Trung ương quy định hàng năm).

3. Các khoản tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

4. Các khoản thu hợp pháp khác.

**Điều 14.** Tài chính của Hội do Ban thư ký của Hội chịu trách nhiệm quản lý theo nguyên tắc tập trung thống nhất và chi cho hoạt động của Hội theo quy chế của Ban Chấp hành Hội quy định.

**Điều 15.** Việc sử dụng tài sản, lập dự toán chi tiêu, chế độ báo cáo tài chính của Hội được thực hiện theo đúng quy định của Bộ Tài chính.

### Chương VI

#### KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

**Điều 16.** Các tổ chức Hội, tổ chức thành viên, hội viên có nhiều thành tích đóng góp trong các hoạt động của Hội sẽ được khen thưởng.

Các tổ chức Hội, tổ chức thành viên, hội viên hoạt động trái với Điều lệ và Nghị quyết của Hội sẽ bị xóa tên trong danh sách của Hội.

### Chương VII

#### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**Điều 17.** Các tổ chức Hội, tổ chức thành viên và hội viên phải tuân thủ Điều lệ này trong mọi hoạt động.

**Điều 18.** Điều lệ này có 7 Chương, 18 Điều được Đại hội đại biểu toàn quốc của Hội Hữu nghị Việt Nam - Tây Ban Nha

thông qua ngày 27/8/2004 và chỉ có Đại hội toàn thể, hoặc Đại hội đại biểu của Hội mới có quyền sửa đổi Điều lệ này.

Điều lệ này được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo./.

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ  
Nội vụ số 72/2004/QĐ-BNV ngày  
18/10/2004 về việc phê duyệt  
bản Điều lệ của Hiệp hội Đầu  
tư xây dựng năng lượng Việt  
Nam.**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**

*Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày  
20/5/1957 quy định về quyền lập Hội;*

*Căn cứ Nghị định của Chính phủ số  
45/2003/NĐ-CP ngày 09/5/2003 quy  
định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và  
cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;*

*Căn cứ Nghị định của Chính phủ số  
88/2003/NĐ-CP ngày 30/7/2003 quy  
định về tổ chức, hoạt động và quản lý  
Hội;*

*Xét đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội Đầu  
tư xây dựng năng lượng Việt Nam và của  
Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt bản Điều lệ của Hiệp hội Đầu tư xây dựng năng lượng Việt Nam đã được Đại hội nhiệm kỳ I ngày 13 tháng 8 năm 2004 thông qua.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 3.** Chủ tịch Hiệp hội Đầu tư xây dựng năng lượng Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

*Thứ trưởng*

**Đặng Quốc Tiến**

**ĐIỀU LỆ Hiệp hội Đầu tư xây  
dựng năng lượng Việt Nam**

*(ban hành kèm theo Quyết định số  
72/2004/QĐ-BNV ngày 18/10/2004).*

*Chương I*

**TÊN GỌI, TÔN CHỈ,  
MỤC ĐÍCH**

**Điều 1.** Hiệp hội lấy tên là: Hiệp hội Đầu tư xây dựng năng lượng Việt Nam